# MÙA LŨ 1980 Ở NGHĨA BÌNH

Phạm Văn Thục - Đài KTTV Nghĩa bình

NĂM 1980 suốt trong tháng IX hầu hết các sông trong tỉnh đã có nhiềuđợt lũ nhỏ xuất hiện. Cuối tháng IX do chịu ảnh hưởng của rìa tây nam áp thấp nhiệt đới vào đất liền Bình trị thiên,cùng với sự hoạt động của giải hội tụ có trục đi ngang qua trung bộ nên cuối tháng IX đầu tháng X có nhiều đợt mưa lớn, mực nước các sông đã xuất hiện lũ kép. Đợt lũ đầu tháng X hầu hết các sông trong tỉnh đều đã lên tới mức báo động I, đến báo động III. Cường suất lũ các sông phía bắc tỉnh lên tương đối nhanh, nhất là sông Trà khúc (Sơn giang 56 cm/h,Tràkhúc 34cm/h); biên độ lũ các sông đều lên từ 2 - 5 m. Tổng lượng mưa các đợt lũ ở các lưu vực đạt từ 200 - 300 mm trở lên. Do mưa lớn xảy ra trong nhiều đợt nên các sông trong tỉnh đều xuất hiện lũ kép. (Bảng I).

Bảng I - Các đặc trưng đợt lũ từ ngày 3 đến 8-X-1980

| Sông | Trạm | Mực nước chân lũ (cm) | Mực nước đỉnh lũ (cm) | Biên độ lũ (cm) | Cường suất lớn nhất lũ lên (cm/h) | Cường suất trung bình lũ lên (cm/h) | Cường suất lớn nhất lũ xuống (cm/h) | Tổng lượng mưa đợt lũ tại trạm (mm) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Trà bồng | Châu ổ | 513 | 680 | 167 | 11,0 | 4,0 | 10,0 | 266,7 |
| Trà khúc | Sơn giang | 3668 | 4156 | 488 | 56,0 | 14,0 | 37,0 | 353,2 |
| Trè khúc | Cầu Trà khúc | 342 | 646 | 304 | 34,0 | 9,0 | 28,0 | 250,5 |
| Sông Vệ | An chỉ | 664 | 987 | 323 | 43,0 | 7,3 | 17,0 | 319,7 |
| Sông Vệ | Cầu Sông Vệ | 290 | 547 | 257 | 11,0 | 6,0 | 14,0 | 203,8 |
| Lại giang | Bồng sơn | 242 | 560 | 318 | 13,0 | 8,0 | 16,0 | 354,2 |
| Kôn | Cây muồng | 2119 | 2331 | 212 | 8,5 | 5,0 | 11,0 | 177,5 |
| Kôn | Tân an | 531 | 742 | 211 | 7,0 | 3,5 | 3,0 | 177,9 |

Từ ngày 8 - 24/X/1980 ở Nghĩa bình không có các đợt mưa lớn, nên mực nước các sông cũng không có lũ cao mà chỉ giao động ở mức bình thường.

Từ ngày 25/X đến 5/XI do ảnh hưởng của rìa tây nam áp thấp cùng với sự hoạt động của giải hội tụ và tiếp đến là cơn bão số 7, nên có nhiều đợt mưa lớn liên tục làm cho mực nước các sông trong tỉnh cùng trong thời gian này có nhiều đợt lũ kế tiếp nhau, mực nước các sông đều lên đến mức báo động I đến báo động III.Nhiều sông trong tỉnh có cường suất nước lên rất nhanh như Bồng sơn lên đến 80cm/h(ngày 28/X); sông Vệ 75 cm/h ; Trà khúc 58 cm/h (ngày 26/X). Tổng lượng mưa cả đợt lũ cũng rất lớn như Sơn giang mưa đến 600 mm, Trà khúc, Bình sơn trên 400 mm, biên độ lũ các trạm thượng nguồn lên 6 - 7 m các trạm hạ lưu lên 2 - 4 m, đây là đợt lũ lớn đứng

thứ 2 trong năm 1980. Đợt lũ này đã gây thiệt hại đáng kể về người và của, nước đã ngập nhiều đoạn trên tuyến đường số 1, nhiều đường liên huyện, liên xã và một số nơi trong thị xã Quảng ngãi bị ngập.

Bảng II - Thống kê đặc trưng đợt lũ cuối tháng X đầu tháng XI-1980

| Sông | Trạm | Mực nước chân lũ (cm) | Mực nước đỉnh lũ (cm) | Biên độ lũ (cm) | Cường suất lớn nhất lũ lên (cm/h) | Cường suất trung bình lũ lên (cm/h) | Cường suất lớn nhất lũ xuống (cm/h) | Tổng lượng mưa đợt lũ tại trạm (mm) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Trà bồng | Châu ổ | 577<br>520 | 781<br>774 | 204<br>254 | 24<br>24 | 10,0<br>5,5 | 19<br>14 | 392,3<br>188,4 |
| Trà khúc | Sơn giang | 3665<br>3747 | 4329<br>4311 | 764<br>564 | 108<br>75 | 47<br>18 | 64<br>44 | 292,8<br>655,0 |
| Trà khúc | Cầu Trà khúc | 325<br>415 | 711<br>797 | 386<br>382 | 58<br>33 | 8,5<br>6,7 | 24<br>22 | 444,4<br>245,8 |
| Sông Vệ | An chỉ | 674<br>755<br>726 | 1114<br>960<br>1099 | 440<br>205<br>373 | 59<br>36<br>81 | 19<br>25<br>12 | 30<br>16<br>21 | {359,5<br>305,4 |
| Sông Vệ | Cầu Sông Vệ | 302<br>376<br>355 | 617<br>561<br>584 | 415<br>285<br>229 | 51<br>27<br>75 | 21<br>35<br>17 | 26<br>60<br>7 | {364,0<br>225,1 |
| Lai giang | Bồng sơn | 272<br>327<br>299 | 744<br>651<br>691 | 470<br>324<br>392 | 63<br>83<br>66 | 18<br>17<br>14 | 43<br>26<br>27 | {412,2<br>307,3 |
| Kôn | Cây muông | 2140<br>2188<br>2176 | 2471<br>2422<br>2462 | 331<br>234<br>286 | 39<br>24<br>41 | 15<br>19<br>14 | 43<br>18<br>14 | {243,6<br>291,8 |
| Kôn | Tân an | 550<br>548<br>642 | 774<br>769<br>834 | 224<br>221<br>192 | 10<br>6<br>12 | 4,6<br>5,0<br>5,3 | 5,5<br>6,0<br>10,0 | {184,3<br>186,4 |

Từ ngày 6 - 12/XI/1980 chỉ có mưa nhỏ nên mực nước các sông trong tỉnh xuống tương đối nhanh.

Ngày 13/XI một áp thấp nhiệt đới hình thành ở biển đông với sức gió cấp 6,7. Ngày 16/XI vùng áp thấp này đã vào đất liền tỉnh Phú khánh đồngthời có sự hoạt động kết hợp của tín phong đông bắc cường độ mạnh nên đã gây mưa lớn các tỉnh ven biển trung bộ ; ở Nghĩa bình có mưa to đến rất to trên diện rộng ; lượng mưa ngày lớn

nhất trong đợt này đạt đến 200 - 350 mm. Do tình hình mưa như vậy, ngày 13 và 14/XI mực nước các sông trong tỉnh lần lượt bắt đầu lên và lên rất nhanh, trong ngày và đêm 17/XI lên đến mức cao nhất. Đây là đợt lũ lớn trong năm, một số nơi gần xấp xỉ với mực nước cao nhất lịch sử (1964). (Bảng 3, 4).

Bảng III - Đặc trưng đợt lũ từ ngày 14 đến 20-XI-1980

| Sông | Trạm | Mực nước chân lũ (cm) | Mực nước đỉnh lũ (cm) | Biên độ lũ (cm) | Cường suất lớn nhất lũ lên (cm/h) | Cường suất trung bình lũ lên (cm/h) | Cường suất lớn nhất lũ xuống (cm/h) | Tổng lượng mưa đợt lũ tại trạm (mm) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Trà bồng | Châu ổ | 535 | 779 | 244 | 40 | 3,0 | 18 | 195,7 |
| Trà khúc | Sơn giang | 3737 | 4637 | 900 | 57 | 10,6 | 40 | 656,2 |
| Trà khúc | Cầu Trà khúc | 390 | 832 | 442 | 30 | 5,5 | 24 | 244,6 |
| Sông Vệ | An chỉ | 700 | 1168 | 468 | 28 | 6,9 | 23 | 156,5 |
| Sông Vệ | Cầu Sông Vệ | 320 | 636 | 631 | 21 | 3,5 | 14 | 137,5 |
| Lai giang | Bồng sơn | 285 | 706 | 421 | 19 | 5,2 | 20 | 299,2 |
| Kôn | Cây muồng | 2142 | 2651 | 509 | 35 | 6,9 | 22 | 207,1 |
| Kôn | Tân an | 602 | 847 | 245 | 13 | 3,3 | 9 | 234,6 |

Bảng IV - Mực nước cao nhất từ 1976 đến 1980 và 1980 so với lũ 1964

| Sông | Trạm | Hmax 1976 (cm) | Hmax 1977 (cm) | Hmax 1978 (cm) | Hmax 1979 (cm) | Hmax 1980 (cm) | Hmax 1964 (cm) | 1980 thấp hơn 1964 (cm) | Lũ lớn nhất 1980 ở mức báo động |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Trà bồng | Châu ổ | 738 | 695 | 697 | 743 | 779 | 958 | 179 | III |
| Trà khúc | Sơn giang | chưa có trạm | 4287 | 4268 | 4313 | 4637 | 5050 | 413 | không qui định |
| Trà khúc | Cầu Trà khúc | 703 | 702 | 705 | 721 | 832 | 882 | 50 | > III |
| Sông Vệ | Cầu Sông Vệ | chưa có trạm | 628 | 613 | 612 | 636 | 663 | 27 | > III |
| Lai giang | Bồng sơn | 660 | 762 | 647 | 647 | 706 | 940 | 234 | III |
| Kôn | Cây muồng | 2408 | 2941 | 2410 | 2428 | 2651 | 2740 | 89 | III |
| Kôn | Tân an | 770 | 831 | 790 | 829 | 874 | 882 | 8 | > III |

Đợt lũ lớn này đã làm cho nhiều nơi bị ngập sâu, thiệt hại về người và của, trên các đoạn đường giao thông liên tỉnh, liên huyện, liên xã nhiều nơi bị ngập, thị xã Quảng ngãi bị ngập lần thứ 2 trong năm, một số thị trấn như An nhơn, Phước An v.v... cũng bị ngập.

Sau đợt lũ lớn nhất này cho đến hết mùa lũ thỉnh thoảng chỉ có các đợt mưa nhỏ cho nên mực nước các sông trong tỉnh chỉ giao động ở mức bình thường.

Mặc dù mùa lũ năm 1980 đã xuất hiện nhiều đợt lũ lớn, đợt lũ lớn cuối mùa cũng là đợt lũ lớn nhất trong năm nhưng do công tác chuẩn bị phục vụ mưa, lũ làm được chu đáo trước và trong mùa mưa lũ ; mối liên hệ giữa tỉnh và Đài khítượng thủy văn được chặt chẽ hơn những năm trước ; công tác nhận định tình hình khí tượng thủy văn cũng có nhiều tiến bộ hơn ; do đó phát huy được tác dụng trong công tác phòng chống lũ lụt ở địa phương./.

---

## MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ TÌNH HÌNH ỨNG VỤ MÙA .....

(Tiếp theo trang 30)

- Vùng trũng (nơi quá thấp) nên cấy loại giống lúa cao cây.
- Việc chỉ đạo lấy nước tưới vụ mùa không được lấy quá các kênh tiêu.
- Cần thành lập hội đồng tiêu úng liên xã, liên huyện để tránh những phát sinh cục bộ trong quá trình tiêu.

Gặp trường hợp úng lụt xảy ra quá nghiêm trọng, có thể phải hy sinh toàn bộ một vùng trũng nhất nào đó để cứu và giảm bớt diện ngập úng cho những vùng cao hơn.

---

## THỜI TIẾT VỤ HÈ - THU 1980 LÀ NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH VỤ .....

(Tiếp theo trang 34)

- Ánh sáng và nhiệt lượng cung cấp cho cây trồng trong từng giai đoạn đều phù hợp. Do vậy sinh thái cây trồng được ổn định, góp phần nâng cao sản lượng mùa màng và đảm bảo kế hoạch sản xuất cho vụ đông - xuân 1980-1981.

- Bên cạnh những thuận lợi cơ bản trên, có thể nói những trận mưa lớn xảy ra đầu và cuối vụ ít nhiều có ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất trong khâu trồng trỉa và phơi phóng bảo quản. Những trận mưa lớn này thường lại diễn ra trong thời gian ngắn, sau đó là mưa nhỏ hoặc nắng ráo, nên ảnh hưởng trên không phải là nghiêm trọng. Những đợt mưa kéo dài ngày vào cuối vụ (không mưa liên tục trong một ngày) tuy có phần nào ảnh hưởng chậm đến tiến độ thu hoạch mùa màng, nhưng lại có tác dụng tốt cho cây trồng, đặc biệt đối với hoa màu, cây lương thực trong phương thức xen canh gối vụ./.